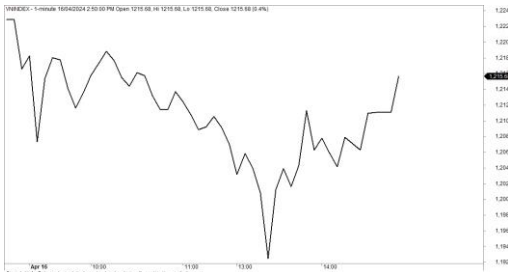


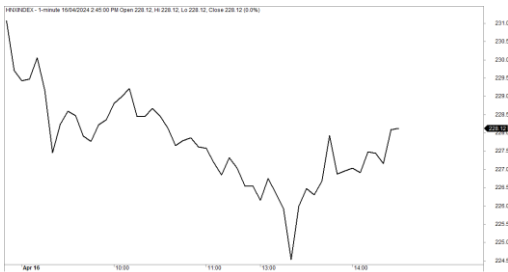
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,215.68	228.83	88.63
% ngày	-0.08%	-0.38%	-0.39%
% tuần	-3.73%	-4.80%	-2.14%
% tháng	-3.81%	-4.47%	-2.98%
% năm	15.46%	10.41%	12.63%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	30,290	2,702	724
TB 1 tuần	24,235	2,216	728
TB 1 tháng	25,531	2,338	723
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,907.00	95.91	23.95
Bán	2,843.68	65.96	10.25
Giá trị ròng	63.32	29.95	13.70
Độ rộng TT			
Mã Tăng	109	67	80
Mã Giảm	247	129	242
Không Đổi	63	129	581
Chỉ số chính			
P/E	14.18	19.00	20.02
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,934	308	1,204
LS Cổ tức	3.17%	5.69%	4.75%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm khi tâm lý bi quan tiếp tục chi phối trong phần lớn thời gian của phiên. Thị trường có sự lội ngược dòng đáng kể trong phiên chiều khi VN-Index chạm điểm thấp phiên gần 1190 điểm và hồi phục mạnh trở lại. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.08% dừng tại 1215.68 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.38%, chỉ số Upcom-Index mất 0.39%. Giá trị giao dịch đạt 33,716 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Độ rộng thị trường vẫn nghiêng về số mã giảm cho thấy tâm lý thị trường vẫn yếu. Tuy nhiên, điểm sáng cũng xuất hiện với nhóm cổ phiếu Ngân hàng có diễn biến hồi phục rõ nét nhất trong đó SHB, ACB, TCB, CTG đều tăng trên 1% đặc biệt LPB (4.01%), MBB (2.14%) tăng mạnh. Ngoài Ngân hàng, nhóm Chứng khoán cũng hồi phục tích cực như SSI (0.72%), CTS (5.4%) trong khi VIX, VND còn giảm nhẹ.

Ở chiều ngược lại, nhóm Bất động sản, Thép vẫn còn giảm mạnh như DIG, NVL, DXG, DXS, HSG giảm từ 2% trở lên.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng 115 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó SSI (91 tỷ), MWG (58 tỷ), VIX (57 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VHM (208 tỷ), VNM (84 tỷ), VRE (64 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

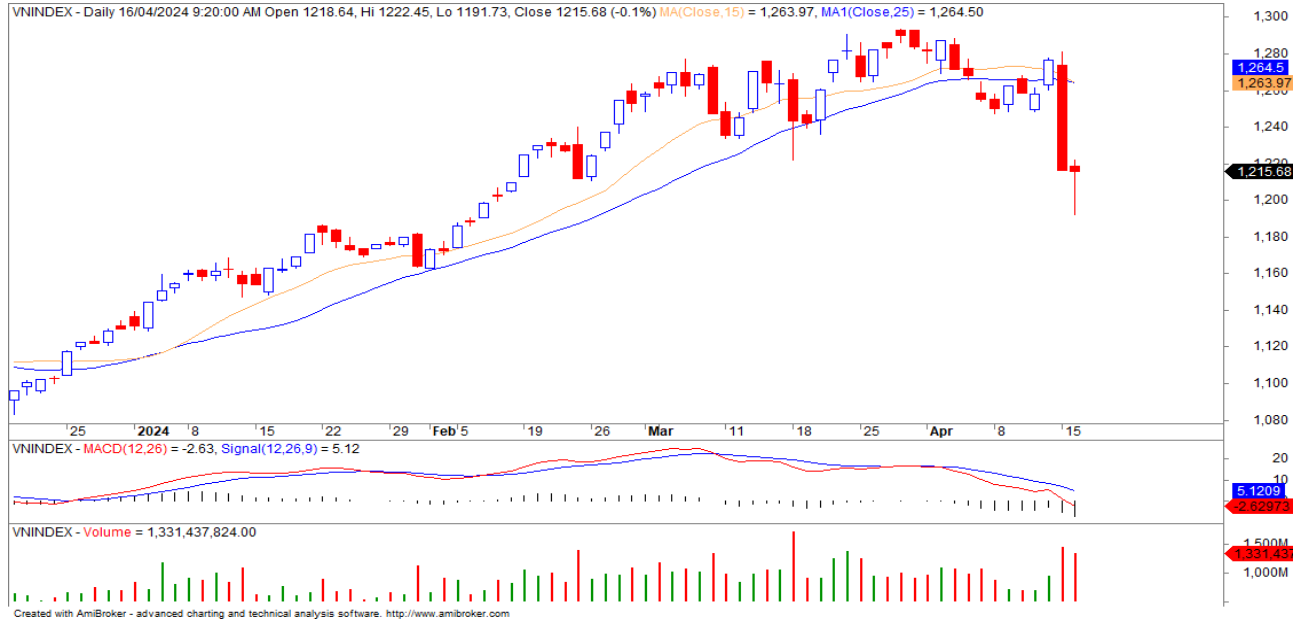
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm chứng lại vùng 1,230 – 1,235 điểm trong những phiên giao dịch tới. Đồng thời, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ còn xuất hiện các phiên hồi phục kỹ thuật trong những phiên giao dịch tới, đặc biệt chỉ báo tâm lý ngắn hạn vẫn đang trong trạng thái bi quan quá mức. Điểm tích cực là thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao trong phiên tăng cho thấy cầu giá thấp tỏ ra khá tích cực.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn nên dừng bán ở giai đoạn này và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp. Đồng thời, nếu nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao và chấp nhận rủi ro cao thì có thể xem xét mua thăm dò với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1215.68	-0.08%
VN30	1232.7	0.39%
VN Mid	1804.73	-0.59%
VN Small	1398.8	-0.95%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	228.83	-0.38%
HN30	496.19	0.26%
VNX AllSh	1237.01	0.03%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.63	-0.39%

GDKN	GTGD (tỷ VND)
Mua	2907.00192
Bán	2843.68195
GT rỗng	63.3199645

GDKN	GTGD (tỷ VND)
Mua	95.91
Bán	65.96
GT rỗng	29.95

GDKN	GTGD (tỷ VND)
Mua	23.95
Bán	10.25
GT rỗng	13.70

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SMC	700	7.00%
BCE	380	6.81%
QBS	80	6.50%
TNC	3200	5.96%
YEG	490	5.45%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGS	1800	6.77%
PCH	300	3.19%
PVC	400	2.70%
PVS	1000	2.57%
DVM	300	2.56%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCH	348084435	2.50%
TV1	13077123	1.81%
HVA	3368500	0.05%
FOX	0	-0.25%
SSH	187496900	-0.58%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	-620	-7.00%
FIR	-550	-6.89%
POM	-220	-6.77%
TSC	-200	-6.71%
AGM	-330	-6.53%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMR	-2200	-9.69%
MCO	-2000	-9.52%
IDJ	-400	-7.84%
IVS	-900	-7.38%
VC2	-500	-5.38%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NXT	-1950	-12.04%
AAH	-524	-10.92%
HSV	-522	-10.24%
BCA	-1843	-8.57%
PXS	-354	-8.23%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng
VCB	508,607,305
BID	286,731,926
VHM	185,931,492
CTG	182,848,219
VIC	177,417,896

GTVH cao nhất	Tỷ đồng
PVS	19,070,855
IDC	17,984,996
SHS	15,693,925
HUT	15,351,206
THD	13,397,999

GTVH cao nhất	Tỷ đồng
ACV	183,843,464
VGI	153,818,999
MCH	95,530,338
BSR	58,686,257
VEA	47,810,224

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
EIB	64,137,356	20,030,791
VIX	62,504,400	34,143,635
VPB	50,301,755	22,388,769
MBB	49,372,771	28,105,636
NVL	48,735,500	44,219,648

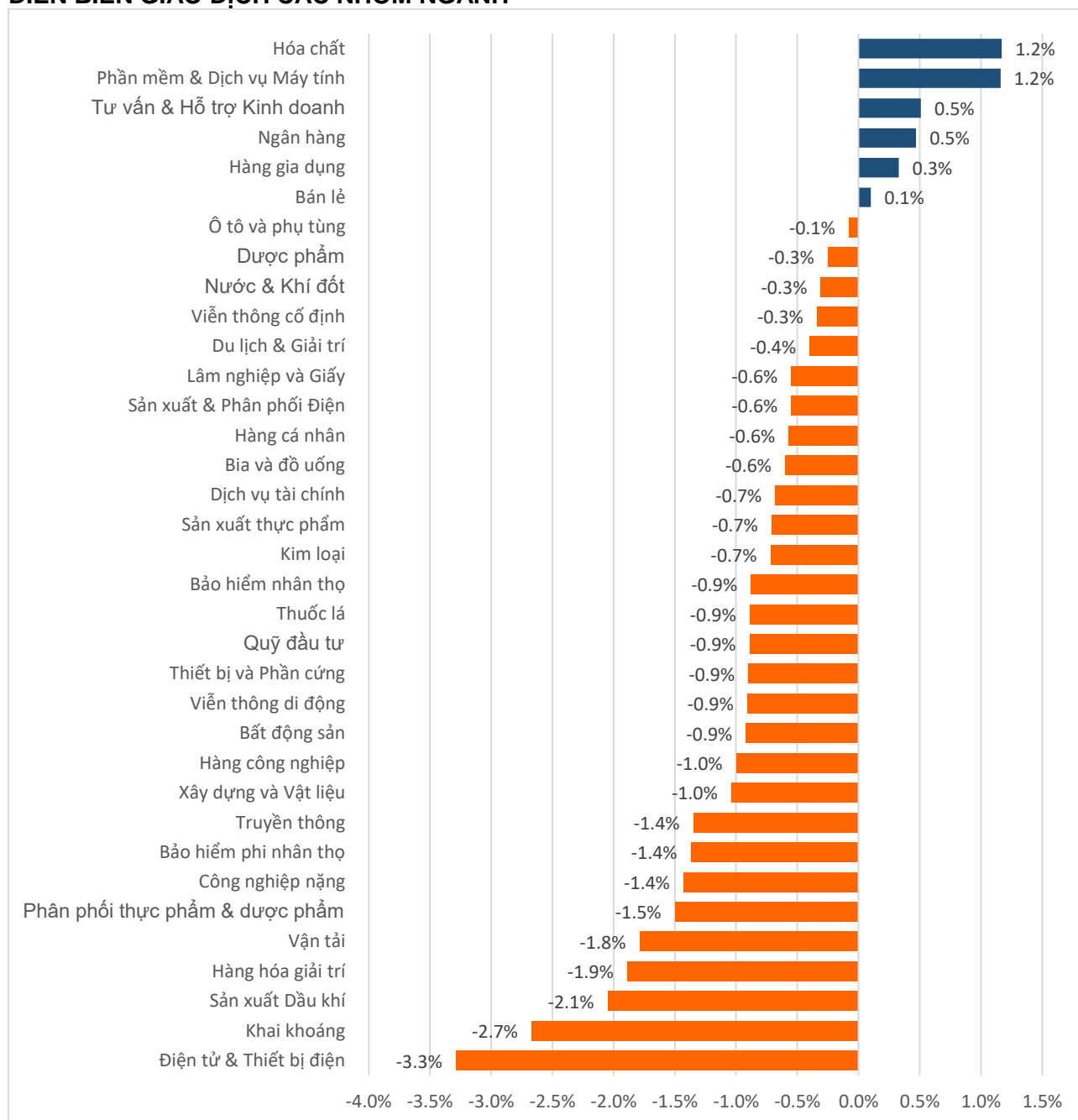
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	38,201,121	28,548,095
CEO	19,075,261	15,902,863
PVS	10,940,434	9,572,349
HUT	5,865,762	5,028,166
MBS	5,245,141	4,422,469

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AAH	14,747,452	3,531,392
BSR	7,023,942	7,868,249
ABB	2,450,456	1,617,796
SBS	2,346,879	2,090,855
C4G	2,242,705	1,442,531

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

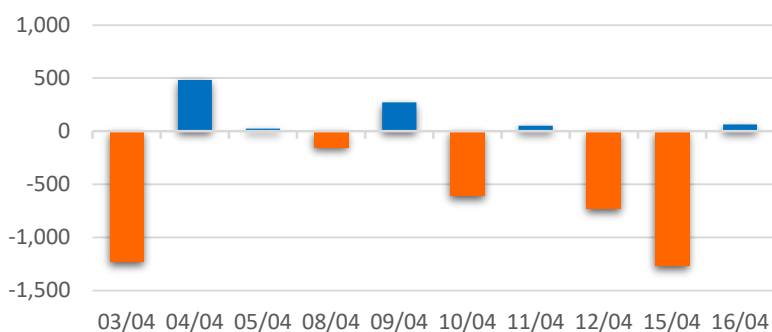


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

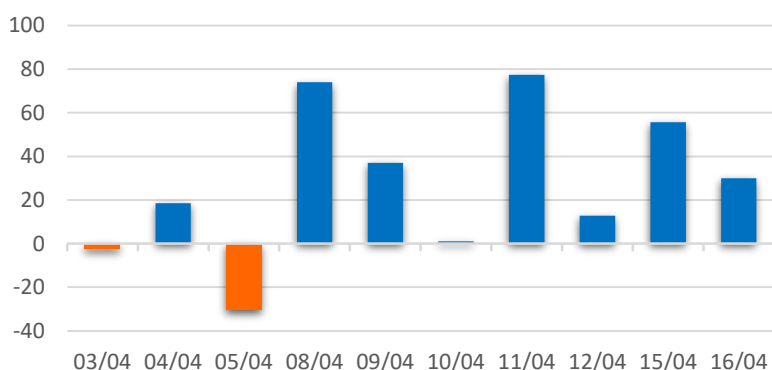
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSI	90,471	VHM	-207,408
MWG	57,674	VNM	-83,707
VIX	55,815	VRE	-64,153
DGC	52,223	VCB	-59,304
DPG	50,002	VIC	-47,662

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

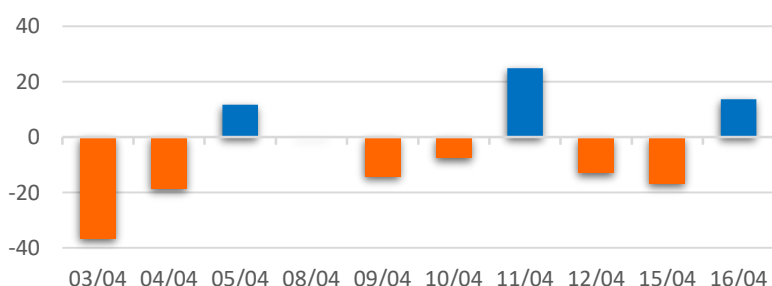
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	12,598	PVS	-18,218
CEO	11,025	TIG	-1,233
SHS	8,173	NBC	-1,111
LAS	6,282	MBS	-1,064
TNG	3,700	PVI	-674

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	6,116	QNS	-2,962
VGT	5,850	MPC	-1,344
ACV	4,092	TV6	-350
SGP	1,659	AAS	-169
VGR	495	VGI	-149

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	514,517	VIX	86,949
FUEVFNVD	96,151	FUEKIV30	72,293
HPG	94,670	STB	25,055
FPT	76,187	E1VFN30	16,656
MBB	66,428	POW	12,238

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

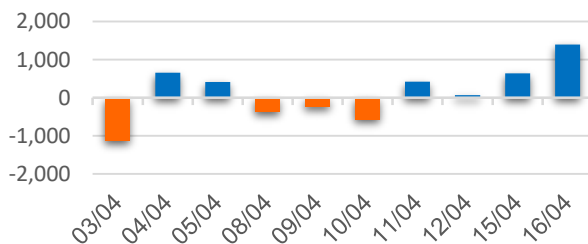
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	11,643		
IDC	7,021		
HHC	47		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

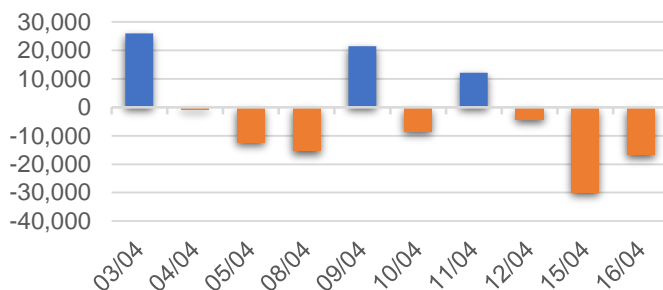
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	2,650.80		
BSR	1,700.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

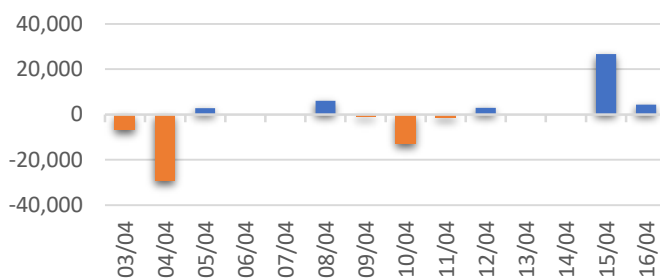
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



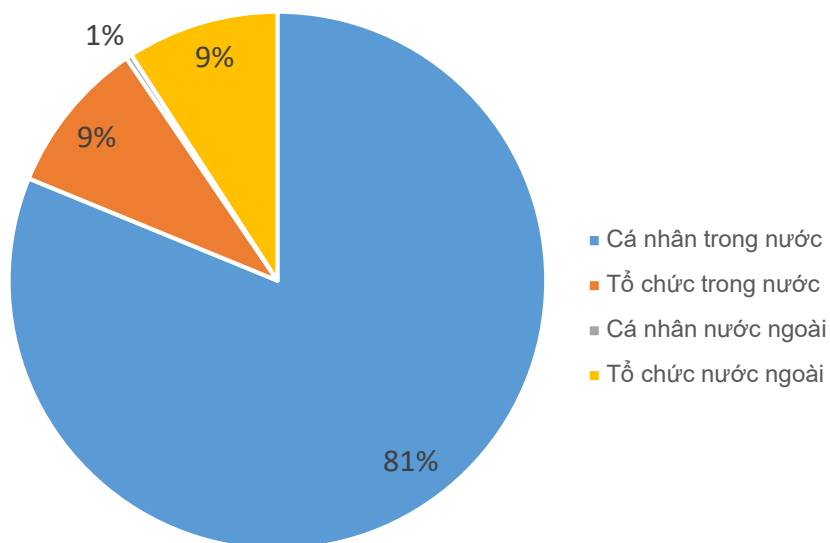
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



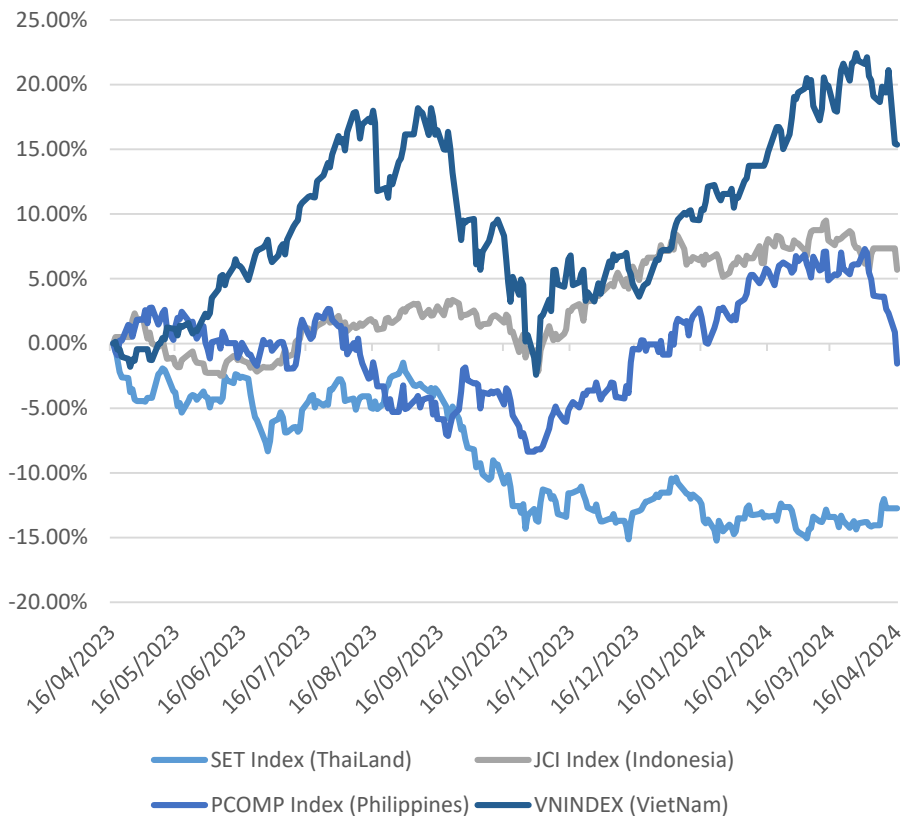
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



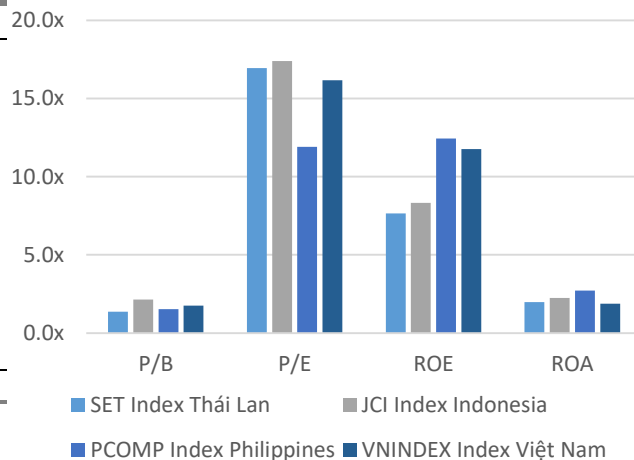
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.5x	1.7x
P/E		16.9x	17.4x	11.9x	16.2x
ROE	%	7.65	8.32	12.43	11.77
ROA	%	1.98	2.25	2.72	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	470.90	736.12	157.88	196.08
GTGD	Tỷ USD	1.07		0.07	1.20
LS cổ tức	%	3.24		2.72	1.61

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written